



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM SƠN THANH NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: Số 307 T. 18 Hoa Phú 1, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh
Angiang.

Date of Birth: 01 12 1933 Place of Birth: châu đốc

Previous Occupation (before 1975) Thiếu tá, Trưởng Phòng ANQD/Ban L HQ S. B. B.
(Rank & Position) (Cục An Ninh Quân Đ. 1)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15.06.1975 To 15.06.1983
Years: 08 năm chẵn Months: không Days: không

3. SPONSOR'S NAME: không có
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
* <u>Huyênh - Kim - Cúc,</u> <u>Albuquerque New Mexico</u>	<u>cháu</u>
* <u>Huyênh - Kim - Lan,</u>	<u>"</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THANH SƠN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. <u>Phu Thi Dinh</u>	<u>04.06.1936</u>	<u>vợ</u>
2. <u>Nguyễn Thi Thanh Thủy</u>	<u>12.11.1954</u>	<u>con</u>
3. <u>Nguyễn Thanh Hùng</u>	<u>11.07.1957</u>	<u>con</u>
4. <u>Nguyễn Thanh Dũng</u>	<u>22.09.1959</u>	<u>con</u>
5. <u>Nguyễn Thanh Tài</u>	<u>14.08.1962</u>	<u>con</u>
6. <u>Nguyễn Thanh Lộc</u>	<u>07.01.1965</u>	<u>con</u>
7. <u>Nguyễn Thanh Phong</u>	<u>23.03.1974</u>	<u>con</u>
8. <u>Nguyễn Ai Nhân</u>	<u>20.01.1987</u>	<u>con</u>
9. <u>Nguyễn Công Phú</u>	<u>26.08.1952</u>	<u>con rể</u>
10. <u>Nguyễn Ngọc Đẹp</u>	<u>29.09.1959</u>	<u>con dâu</u>
11. <u>Nguyễn Ai Quốc</u>	<u>16.08.1979</u>	<u>cháu ngoại</u>
12. <u>Nguyễn Quốc Huy</u>	<u>11.02.1989</u>	<u>cháu ngoại</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

Cùng một địa chỉ như trên.

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM SƠN THANH NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: Số 307 T. 18 Hoa Phú 1, Thị trấn An Châu huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang

Date of Birth: 01 12 1933 Place of Birth: Châu Đốc

Previous Occupation (before 1975) Thiếu tá, Trưởng Phòng ANQD/Ban HQS & Bền
(Rank & Position) (Cục An Ninh Quốc Đ.)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15.06.1975 To 15.06.1983
Years: 08 năm chẵn Months: không Days: không

3. SPONSOR'S NAME: Không có
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
* <u>Nguyễn Kim Phụng</u> <u>Albuquerque New Mexico</u>	<u>cháu</u>
* <u>Nguyễn Kim Lan</u>	<u>"</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN-THANH-SỐN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Phan Thi Binh	04.06.1936	vợ
2. Nguyễn-thị-Thanh-Thủy	12.11.1954	con
3. Nguyễn-thanh-Hùng	11.07.1957	con
4. Nguyễn-thanh-Dũng	22.09.1959	con
5. Nguyễn-thanh-Tài	14.08.1962	con
6. Nguyễn-thanh-Lộc	07.01.1965	con
7. Nguyễn-thanh-Phong	23.03.1974	con
8. Nguyễn-ai-Nhân	20.01.1987	con
9. Nguyễn-công-Phu	26.08.1952	con rể
10. Nguyễn-ngọc-Đệp	29.09.1959	con dâu
11. Nguyễn-ai-Quân	16.08.1979	cháu ngoại
12. Nguyễn-quốc-Huy	11.02.1989	cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Cùng một địa chỉ như trên

ADDITIONAL INFORMATION :

Huyền Châu Thành / An Giang ngày 19-10-1989.

Kính gửi Bà Khúc - Thi - Minh Thỏ

P.O. BOX 5435 Arlington

VA 22205-0635

U.S.A

Thưa Bà,

Được nghe, biết danh tiếng của Bà qua đài phát thanh BBC-VOA, và sự tận tình cứu giúp những anh em của quân nhân của chế độ cũ liên lạc gặp rất nhiều khó khăn tại VN. Tôi nào muốn viết thư cầu cứu, xin Bà can thiệp, cứu giúp chúng tôi, ơn ấy chúng tôi không bao giờ quên.

Trước đây, khi được thả ra hai cái tạo, tôi có gửi nhiều lần hồ sơ xin đi theo chương trình ODP tại Thái Lan, nhưng không nhận được gì cả.

Đến 01.07.1986, tôi có gửi tiếp thêm 01 đơn và hồ sơ xin đi theo chương trình ODP nhưng đến nay cũng vẫn chưa nhận được gì!

Hiện nay, tại VN tôi có nộp hồ sơ ở Sở Công An / Phòng Quản lý người xuất nhập cảnh của Tỉnh An Giang để xin xuất cảnh định cư tại Hoa Kỳ theo chính sách nhân đạo đã thỏa thuận giữa 2 chính phủ Hoa Kỳ và CHXHCNVN vào ngày 01.11.1988, bên nhận hồ sơ số 383 cũng ngay tên.

Tất cả diễn biến của hồ sơ tôi xin như là tình thật, kính xin Bà vui lòng nhìn chút thì giờ quý báu nghiên cứu giúp đỡ tôi và gia đình được sớm tái nguyên vì cuộc sống quá khó khăn, phải tìm kiếm một gia đình tổng con, ơn ấy chúng tôi xin không bao giờ quên.

Nếu có tiêu chí chỉ dạy, xin Bà biên thư về địa chỉ của tôi như sau:

* Nguyễn Thanh Dón
Số 307 Tổ 18 Ngõ Phố 1, Thôn Trán An Châu
Huyện Châu Thành - Tỉnh An Giang - VN.

Kính đính kèm:

- * 01 Đơn xin gởi 01 Giám Đốc chương trình ODP tại
Thái Lan đi ngày 01.07.1986 (chỗ bỏ lư của tôi)
- * 02 Đơn và lý lịch theo mẫu của chương trình
ODP (chỗ bỏ lư)

Kính Thù

Valudil

T.P. HỒ CHÍ MINH, ngày 01.07.1986.

Kính gửi: Ông Giám đốc chương trình O.D.P
Bangabhum Building.

127, Sathern Tai Road Bangkok 10120 THAILAN.

Thưa:

Họ tên là: NGUYỄN. THANH. SƠN - sinh năm 1933
tại châu đốc.

Hiện thường trú tại: Tổ 18, Số 307 ấp Hoa phôi I, Thị trấn
An châu, Huyện châu Thành, tỉnh An Giang (Long Xuyên)

Địa chỉ đi liên lạc thuê: 23A, Đường Phan Văn Hân
(Tôn Trơ Tửng cũ) phường 18, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

Cấp bậc: Thiếu tá

Chức vụ: Trưởng phòng.

Số quân: 53A/100.329.

Đã đi học tập từ ngày: 15/6/75 đến ngày 15/6/83

Nghề nghiệp hiện nay: làm ruộng bất đắc dĩ.

Tôi đã gửi nhiều đơn và hồ sơ để xin đi theo chương
trình O.D.P, đến nay trên 3 năm tôi vẫn chưa nhận
được giấy báo gì cả của Sĩ quan Mỹ tại Thái Lan.

Nay tôi xin gửi thêm đơn và hồ sơ này để xin quý
Ông vui lòng cho tôi biết tôi đã hội đủ điều kiện chưa?

Để tôi xin bổ túc thêm, trước khi tôi hội đủ điều kiện
xin quý Ông vui lòng cấp cho tôi giấy cho phép nhập cảnh
cùng những giấy tờ cần thiết để tôi bổ túc vào hồ sơ
xin đi theo chương trình O.D.P.

Trong khi chờ đợi, kính xin quý Ông nhận lời này
lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Kính đơn,



Kính gửi: lần thứ 5

ngày

Không đính kèm các giấy

tổ chức hệ thống sinh - hoạt (thứ)

Đính kèm: giấy ra học.

HO CHI MINH City.

TO: THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
Banjabhum Building
127, Southern Railroad Bangkok 10120 THAI LAN.

Subject: Request for immigration to the USA under the orderly
Departure program (O.D.P).

Dear Sirs;

I undersigned: NGUYEN THANH SON.

Date and place of birth: 01.12.1933 Chau Doc city.

Nationality: Viet Nam

Family status: Có vợ + 10 con.

Home address: Tổ 18, số 307 ấp Hòa Phú 1. Thị trấn An Châu,

Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (Long Xuyên)

Địa chỉ trước ngày giải phóng 30.04.1975: số 77, đường
Phạm Văn Đồng, Quận 1 Saigon, bị đưa đi hồi hương
về địa chỉ ở Long Xuyên (An Giang)

Education: Tiểu học

Before April 30th 1975: Sĩ quan ĐLVNCH. Bộ binh, Số quân 53A/1003

Rank: Thiếu tá

Occupation: Trông phòng

Unit: Cục An Ninh Quân Đội (M.S.S)

After April 30th 1975: bị đưa đi học tập cải tạo

Camp from: từ trại Long Giao (Long Xuyên) Tam Hiệp (Biển Hòa)
ở trong Nam. Ra miền Bắc qua nhiều trại

Released from camp: được thả từ trại cải tạo số 3, huyện
Tân Kỳ, tỉnh Nghệ Tĩnh, ngày 15.06.1983.

Due the difficulty of my situation and based on the authority
of your organization and the spirit of humanitarian act in
which thousands of people had been saved. I wish to request
your assistance and intervention with the Government of
socialist Republic of Viet Nam in order that my family
and I may be authorized to leave Viet Nam under
your arrangement and protection and under the orderly
Departure program to immigrate in the USA for the

purpose of setting new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA:

- | | |
|---|---|
| 1. Bùi Thị Sinh, sinh ngày 04-06-1936, Gia Định, nữ, vò | |
| 2. Nguyễn Thị Thanh Thủy | 12-11-1954, Saigon, nữ, con |
| 3. Nguyễn Thanh Hùng | 11-07-1957, Gia Định, nam, con |
| 4. Nguyễn Thanh Bình | 22-09-1959, Gia Định, Nam, con |
| 5. Nguyễn Ngọc Đẹp | 29-09-1959, Châu Đốc, nữ, con dâu |
| 6. Nguyễn Thanh Tài | 14-08-1962, Saigon, nam, con |
| 7. Nguyễn Thanh Lạc | 07-01-1965, Saigon, nam, con |
| 8. Nguyễn Thanh Phong | 23-03-1974, Saigon, nam, con |
| 9. Nguyễn Ái Quốc | 16-08-1979, Long Xuyên, nam, cháu ngoại |
| 10. Nguyễn Công Phụ | 26-08-1952, Long Xuyên, nam - con rể |
| 11. Nguyễn - ^{ai} nhân | 20-01-1987, Long Xuyên, nam - con |
| [your humanitarian act will be highly appreciated.] | |
| 12. Nguyễn Quốc Thụy | 11-02-1989, Long Xuyên, cháu ngoại |

Very respectfully yours,

QUESTIONNAIRES FOR O.D.P. APPLICANTS

A. Basic identification data:

1. Name: Nguyễn Thanh Sơn.

2. Other name: Không có

3. Date place of birth: 01.12.1953 châu đốc city

4. Residence address: 75' 18, số 307 ấp Hoà Phú 1, Thị trấn An châu, huyện châu phước, tỉnh An Giang (Long Xuyên)

5. Mailing address: số 23A, đường Phan Văn Hân (Tôn Thất Tùng cũ) phường 18, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

6. Current occupation: làm ruộng bắt đầu đi.

B. Relatives to accompany me:

1. پدری tôi sinh, sinh ngày 04.06.1936 Trà Vinh, nữ, có gia đình, vợ

2. Nguyễn Thị Thanh Thủy 12.11.1954 Saigon, nữ, có gia đình, con

3. Nguyễn Thanh Hùng 11.07.1957 Trà Vinh, nam, độc thân, con

4. Nguyễn Thanh Dũng 22.09.1959 Trà Vinh, nam, có gia đình, con

5. Nguyễn Ngọc Đẹp 29.09.1959 châu đốc, nữ, có gia đình, con dâu

6. Nguyễn Thanh Tài 14.09.1962 Saigon, nam, độc thân, con

7. Nguyễn Thanh Lữ 07.01.1965 Saigon, nam, độc thân, con

8. Nguyễn Thanh Phương 23.04.1974 Saigon, nam, độc thân, con

9. Nguyễn Ái Quốc 16.08.1979 Long Xuyên, nam, độc thân, cháu ngoại

10. Nguyễn Công Phư 26.08.1952 Long Xuyên, nam, có gia đình, con rể

11. Nguyễn Ái Nhân 20.01.1987 Long Xuyên, nam, còn nhỏ, con

C. Relatives outside Viet Nam:

1. closest relatives in the USA.

a. Name: Huỳnh Kim Cúc + Huỳnh Kim Lan

b. Relationship: cháu

c. Address:

Albuquerque

New Mexico

a. Name : Trần Thiệp Hùng + Trần Thiệp Hoà - Trần Thiệp Hiền

b. Relationship : cháu

c. Address : 53712 - 105 Street - Edmonton Alberta T6J 2K5 Canada

2. Closest relatives in other foreign countries :

a. Name : Lương Văn Mốt + Lương Duy Khiêm

b. Relationship : Anh rể và cháu

c. address : 60 Beauchamp S.T Kurralta park SA 5037 AUSTRALIA

a. Huỳnh Văn Chánh + Huỳnh Văn Đức (tên M^W WONG)

b. Relationship : cháu

c. address : 806 Wah Cheung House, Wah Fu Estate - Hong Kong

a. Name : Lee Chang Shing

b. Relationship : bạn

c. Address : 309, Chen Hung Village, Hoping Fastroad, Taipei, Taiwan Republic of China.

D. complete family listing :

1. father : Nguyễn Thanh Sơn, sống, 18' 18, số 307, ấp Hoà Phú I, T. Trần An Châu, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

2. Mother : Phú Thị Sinh ; sống " "

3. Spouse :

4. Former spouse :

5. children : * Nguyễn Thị Thanh Thủy ; sống " "

* Nguyễn Thanh Hùng " " "

* Nguyễn Thanh Dũng " " "

* Nguyễn Ngọc Đẹp " " "

* Nguyễn Thanh Tài " " "

* Nguyễn Thanh Lộc " " "

* Nguyễn Thanh Phong " " "

* Nguyễn Ái Quốc " " "

* Nguyễn Công Kiên " " "

* Nguyễn - A¹ - Nhân " " "
* Nguyễn - quốc - Huy " " "

a. Name : Trần Thiệp Hùng + Trần Thiệp Hoà - Trần Thiệp Hiền

b. Relationship : cháu

c. Address : 53712 - 105 Street - Edmonton, Alberta - T5J 2K5 Canada

2- Closest relatives in other foreign countries :

a. Name : Lương Văn Mối + Lương Duy Khiêm

b. Relationship : Anh rể và cháu

c. address : 60 Beauchamp S.T Kurralta park SA 5037 AUSTRALIA

a. Huỳnh Văn Chánh + Huỳnh Văn Đức (tử M^l WONG.)

b. Relationship : cháu

c. address : 806 Wah Cheung House, Wah Fu Estate - Hong Kong

a. Name : Lee - Chang - Shing

b. Relationship : bạn

c. Address : 309, Chen Hung Village, Hoping Fastroad, Taipei, Taiwan Republic of China.

D. complete family listing :

1- father : Nguyễn Thanh Sơn, sống, t^l 18, s^l 307, ấp Hoà phú I, T^l Trần An châu, Huyện châu Thành, tỉnh An Giang

2. Mother : phú thi sinh ; sống " "

3. Spouse :

4. Former spouse :

5. children : * Nguyễn thi Thanh Túy ; sống " "

* Nguyễn Thanh Hùng " " "

* Nguyễn Thanh Dũng " " "

* Nguyễn Ngọc Đẹp " " "

* Nguyễn Thanh Tài " " "

* Nguyễn Thanh Lộc " " "

* Nguyễn Thanh Phong " " "

* Nguyễn Ai Quốc " " "

* Nguyễn Công phu " " "

* Nguyễn - A^l - Nhân " " "
* Nguyễn - quốc - Huy " " "

E. Employment by US Government agencies or other organisation: không

F. Service With GVN or RVNAF by you or your spouse:

1. Name of person serving: Nguyễn Thanh Sơn

2. Dates from: 6.1954 to 30.04.1975

3. Last rank: Tiểu tá (Trung tá kể từ 01.04.1975)

4. Ministry / office / Military unit: Cục An Ninh Quân Đội (MSS)

5. Name of supervisor / CO: Tiểu Tướng Vũ Đức Nhuận

6. Reason for leaving: vì là nhân viên của chế độ cũ, không sống được với chế độ hiện tại.

7. Name of American advisor: cố vấn trực tiếp là ông Thompson(?)

ở Đoàn 525, sau đó ông Barnard (?) Đoàn 704 ở V.N.

8. U.S training course in Viet Nam: khóa AN tại trường Cầm Mai

9. US awards or certificates: bị lạc mất trong ngày 30.04.75

G. Training outside Viet Nam of you or your spouse:

1. Name of student / trainee: Nguyễn Thanh Sơn

2. School and school address: Intelligence School tại
Okinawa Building 212

3. Dates from: năm 1960 or 1961 (tôi không nhớ rõ ràng hơn)

4. Description of courses: khóa phản trình báo (C.I)

5. Who paid for training: chánh phủ Hoa Kỳ

khóa AN tại Đài Loan (Taipei) cuối năm 1973 tại

Trường đại học chiến tranh chính trị Đài Bắc (Đài Loan)

H. Re-education of you or your spouse:

1. Name of person in re-education: Nguyễn Thanh Sơn

2. Total time in re-education: 8 năm rưỡi

3. Still in re-education: không

A. If released, we must have a copy of your
release certificate:

bản sao đính kèm.

I. Any additional remark:

Signature

Date : 01 - 07 - 1986

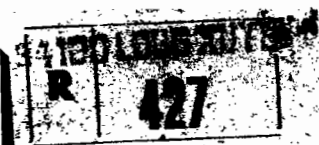
h

Đính kèm

- 11. Khai single
- 03. Đơn thư
- 11. Tấm ảnh 4x6.

FROM: ¹²Nguyen Thanh Son
307 to 18 Hoa Phuc Hiep
Thanh + Angiang VN

T 207 17400 <



TO: Mrs Khuc minh Tho
P.O. BOX 5435 Arlington
VA 22.205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Châu Thành / An Giang ngày 02 tháng 02 năm 1990.

Kính gửi: Bà Khúc-minh-Thỏ

P.O BOX 5435 Arlington

VA 2205-0635 U.S.A

Thưa Bà,

Tôi và gia đình rất vui mừng đến tận độ khi nhận được thư của Bà đi ngày 14.11.1989 sau hơn tháng chờ đợi mong từ khi gửi thư của tôi đến Bà. Thư này của Bà còn giúp, khích lệ chúng tôi nuôi nhiều hy vọng và tin tưởng ở Bà cũng như các vị ^{cháu} ở ngoài sẽ giúp đem lại kết quả mong muốn cho chúng tôi.

Theo thư trước của tôi đi ngày 19.10.1989, tôi có gửi kèm theo đơn xin và mẫu câu hỏi ODP. Tuy nhiên hôm nay tôi vẫn gửi thêm 01 bản đơn xin và 01 bản mẫu câu hỏi ODP theo thư nói trên của Bà.

Ở loan: Tại liên căn bố trí: câu 1 hồ sơ báo tố: IV, 101, 1001. Tôi không có, lý do tôi có thưa với Bà ở thư trước là tôi có gửi đơn và hồ sơ đến văn phòng chứng hình ODP ở Bangkok (Thái Lan) nhiều lần, nhưng đến nay tôi vẫn chưa nhận được gì cả.

Tôi xin gửi kèm theo đây:

- * 02 bản hỏi gia đình từ nhân chính từ VN (01 bản chính 1 bản photo copie vì tôi chỉ nhận được 1 bản chính)
 - * 02 bản photo copie giấy ra tù của tôi số 88/6RT đi ngày 15.06.1983
 - * 01 bản đơn xin và 01 bản mẫu câu hỏi ODP.
 - * 01 bản chụp bằng lái xe của tôi có địa chủ KBC. 4003 là đơn vị của tôi phục vụ.
 - * 01 bản chụp ảnh của tôi lúc đang học Khoa C.I tại Okinawa (Building 22) có kèm tập Album Intelligence School Okinawa do Trường huấn luyện lúc mau khoa học.
- Tôi hy vọng tôi có:
- * Báo quốc huân chương để kỷ niệm năm 1970 - và đi tù lần 2 năm 1975

- * 02 Anh dũng bỏ tỉnh ngòi sao Đông
- * 01 Quan vu bỏ tỉnh
- * 01 Quan phòng bỏ tỉnh
- * 01 chiến dịch bỏ tỉnh
- * 01 Tham mưu bỏ tỉnh
- * 01 Hai vu bỏ tỉnh
- * 01 20' giải, bằng khen thưởng
- * 01 Huy chương của ĐD Hoạch cấp (do CHT cam cả Long Bình đi nghỉ cấp).

Về các giấy tờ thi đã bị thất lạc hoặc đã thiên hủy trong ngày biên số 30.04.1975 nên tôi không nhớ rõ ràng hơn.

Tôi và gia đình kính chúc Bà và các v.º tửu khỏe mạnh, với một niềm hy vọng tuyệt đỉnh là sẽ nhận được kết quả như mong muốn.

Kính chào Bà

Thân ái

Nguyễn Thanh - Bz

ĐO HOI VU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số

số: 08 / CRT

00057801542

GI. Y. R. - TRAI

Thị hành: n văn, quyết định tha số 13 ngày 24/5/1983

của: Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Thanh Sơn

Sinh năm: 1935

Nơi sinh: Long Xuyên - An Giang

Nơi ĐKTT trước khi bắt: Số 52 đường Lê Lợi, Long Xuyên

n. Giang.

Cán tội: thiếu tá trưởng ban an ninh cơ sở, ban liên hợp quân sự 2 bên

Bắt ngày: 25/5/1975

án phạt: 3TCT

Nay về cư trú tại: 52 Lê Lợi Long Xuyên, An Giang

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: An tâm chưa có biểu hiện lười nói việc làm đến việc cải tạo.
- Lao động: đảm bảo năng công, nhưng chất lượng chưa cao.
- Học tập: tham gia các buổi học do B. giám thị mở, trong lúc học tập theo dõi đầy đủ
- Nội quy: chưa có gì sai phạm.

Dược sự phải trình diện tại UBND phường, xã Long Xuyên, An Giang trước ngày 30/6/1983

Lên tay ngón trỏ phải

của: Sơn

Định bản: 6911

Lập tại: Quan pháp

Họ tên chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Thanh Sơn

Ngày 06 tháng 6 năm 1983

P. GI. AN TH.

Đ. i. ury: Nguyễn Quốc Thước.

Bưu long 1, 24-6-83

SỞ T.Đ. KH.Đ. B.Đ. (CH.Đ.)
TRƯỜNG Đ.Đ.

[Signature]

Nguyễn Văn Mỹ

Xác nhận

Đ/S có tên có cơ quan

Công an huyện Trảng Bàng

Chứng ngày 27/6/83

T.M. Đ.Đ. + N.N.D.

[Signature]
Đ.Đ. Huyện

Sau nhận
Đ/S đến tại Công an T.
trên văn,

An ninh ngày 27/6/83

T.M. Công an T.
phó C.



Dan B.Đ.
K.Đ. Văn Ch.Đ.

ĐẢNG NHÂN DÂN VIỆT NAM
CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ngày 13, ngày 15 tháng 6 năm 1955.

Kính gửi: UBND thị xã Long Xuyên, An Giang
Nguyễn Thanh Sơn. năm sinh 1933

Nguyen Thuan Son
An Giang
52
Long Xuyen, An Giang
15/6/23
do nghi trong luyen, thay, chinh
SMT. tu nghi 21/6
tro ci 1/



HỘI ĐỒNG KHOA HỌC QUỐC GIA

ĐO LƯỜNG

Đại cử tri số 2

Số 88

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 15 tháng 6 năm 1953.

Đề nghị gửi UBND thị xã Long Xuyên, An Giang
Nguyễn Thanh Sơn. năm sinh: 1933

Họ tên: Nguyễn Thanh Sơn
Số căn cước: 52
Quê quán: Long Xuyên, An Giang
Ngày sinh: 15 tháng 6 năm 1933
Đang tại: cấp lương theo chế độ từ ngày 15/6/53
Số căn cước: 20/6/1953. Do nghỉ công lương tại, chính quyền địa phương cấp tiếp cho nhà Sơn. từ ngày 21/6 năm 1953... trở đi.

ĐẠI BIỂU QUẢN QUỐC THỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số 2

Số: 88 / CRT

00037801242

GIẤY RA TRẠI

Thị hành n. văn, quyết định tha số 13 ngày 24/5/1983
của: Bộ Nội vụ.

Này cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Thanh Sơn

Sinh năm: 1935

Nơi sinh: Long Xuyên, An Giang

Nơi ĐK/KTT trước khi bắt: Số 52 đường Lê Lợi, Long Xuyên, An Giang.

Cán tội: thiếu tá trưởng ban an ninh cơ sở, ban liên hợp quân sự 2 bên

Bắt ngày: 25/5/1975

án phạt: 3TCT

Nay về cư trú tại: 52 Lê Lợi Long Xuyên, An Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: An tâm chưa có biểu hiện lời nói việc làm đến việc cải tạo.

- Lao động: đảm bảo ngày công, nhưng chất lượng chưa cao.

- Học tập: tham gia các buổi học do B. giám thị mở, trong lúc học tập theo dõi đầy đủ.

- Nội quy: chưa có gì sai phạm.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Long Xuyên, An Giang trước ngày 30/6/1983.

Lên tay ngón trở phải của: Sơn

Định bản: 6911

Lập tại: Quan pháp

Họ tên chủ ký người được cấp giấy

Nguyễn Thanh Sơn

Ngày 12 tháng 6 năm 1983
P. GIÁM TH.

Đ. Ứ: Nguyễn Quốc Thước.

Bưu long 1, 201-6-83

SAN M. D. KHON BINH LONG
TRUONG BAN

[Handwritten signature]

Nguyen van Kylien

Xác nhận

Đ/S có xin có có quan

Công an huyện Bình Bào

Chánh ngày 27/1/83

T.M. D. NND.

[Handwritten signature]

Đ. Huyen

Đại diện
Đ/S tên tại Công an
tỉnh Bình

An ninh ngày 27/6/83

P.M. Công an
phố



Dan Bai

Khoi Van Chac

HỒ CHÍ MINH City.

To: THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAMME OFFICE.

Banjabhum Building

127, Sathern Tairoad Bangkok 10120 THAILAND

Subject: Request for immigration to the USA under the orderly departure program (O.D.P.)

Dear Sirs;

I undersigned : NGUYỄN THANH SƠN

Date and place of birth : 01.12.1933, Châu Đốc city

Nationality : Việt Nam

Family status : Married + 13 children

Home address : Tổ 18, số 307 ấp Hòa Phú I, Thị Trấn An Châu
Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. (Long Xuyên)

Địa chỉ trước ngày giải phóng 30.04.1975

77, đường Phan Thanh Giản, Quận I, Saigon, bị
đưa đi hồi hương về địa chỉ ở Long Xuyên,
An Giang.

Education : Tú Tài.

Before April 30th 1975 : Sĩ Quan QLVNCH - Bộ Binh, số quân
53A/100.329

Rank : Thiếu Tá

Occupation : Trưởng Phòng

Unit : Cục ANQĐ (M.S.S.). (Phòng ANQĐ/Ban liên Hợp Quân
Sự 2 Bến)

After April 30th 1975 : Bị đưa đi học tập cải tạo

Camp from : Từ trại Long Giao Long Khánh - Tam Hiệp (Biên
Hòa) ở trong Nam và ra miền Bắc rất nhiều trại

Released from camp : Được thả từ trại cải tạo số 3 Huyện Tân
Kỳ - Tỉnh Nghệ Tĩnh ngày 15.06.1983

Due the difficulty of my situation and based on the authority
of your organisation and the spirit of humanitarian act in
in vvhich thousands of people had been saved, I vvvish to request
your assistance and intervantion vvvith the government of socialist
Republic of Vietnam in order that my family and I may be
authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection
and under the Orderly departure Programme to immigrate in the
USA for the purpose of seeking new life - Following are my
relatives to be accompanied with me to the USA:

1- PHỤ THỢ CƯ, SẴN, NGÀY 01.10.1977, 1. 01. 01. 01. 01.

2- PHỤ THỢ CƯ, SẴN, NGÀY 01.10.1977, 1. 01. 01. 01. 01.

- 3- Nguyễn Thanh Hùng, 11.07.1957, Gia Định, nam, con
- 4- Nguyễn Thanh Dũng, 22.09.1959, Gia Định, nam, con
- 5- Nguyễn Ngọc Đẹp, 29.09.1959, Chân Sỏi, nữ, con dâu
- 6- Nguyễn Công Phú, 26.08.1952, Long Xuyên, nam, con rể
- 7- Nguyễn Thanh Tài, 14.08.1962, Saigon, nam, con
- 8- Nguyễn Thanh Lộc, 07.01.1963, Saigon, nam, con
- 9- Nguyễn Thanh Phong, 23.03.1974, Saigon, nam, con
- 10- Nguyễn Ái Quốc, 16.08.1979, Long Xuyên, nam, cháu ngoại
- 11- Nguyễn Ái Nhân, 20.01.1987, Long Xuyên, nam, con
- 12- Nguyễn Quốc Huy, 11.02.1989, Long Xuyên, nam, cháu ngoại

Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Very respectfully yours,

Ngày 03 tháng 11 năm 1989

Nguyễn Thanh Sơn

Nguyễn Thanh Sơn

QUESTIONNAIRES FOR GDT APPLICATION

A-Basic Identification data:

1-Name: NGUYỄN THANH SƠN

2-Other name: không có,

3-Date place of birth : 01-12-1933 Châu Đốc City ,

4-Residence address : Tổ 18, số 107 ấp Hòa phố I, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
(Long Xuyên),

5-Mailing address: số 23 A, đường Phan văn Hân (Đen Thị Tướng cũ)
Phường 18 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ-Chí-Minh.

6-Current occupation: làm ruộng bắt dế dĩ.

B-Relatives to person:

1-POB THỊ BÌNH, sinh ngày 04-06-1936, Gia Định, nữ, có gia đình, vợ.

2-NGUYỄN THỊ THANH THUÏ, 12-11-1954, SAIGON, nữ, có gia đình, con.

3-NGUYỄN CÔNG PHU, 26-08-1952 Long Xuyên, nam, có gia đình, con rể.

4-NGUYỄN THANH LUNG, 11-07-1957, Gia Định, nam, độc thân, con.

5-NGUYỄN THANH DUNG, 22-09-1959, Gia Định, nam, có gia đình, con.

6-NGUYỄN NGỌC BÉP, 29-09-1959, Châu Đốc, nữ, có gia đình, con dâu.

7-NGUYỄN THANH TÀI, 14-09-1962, Saigon, nam, độc thân, con.

8-NGUYỄN THANH LẠC, 07-01-1965, Saigon, nam, độc thân, con.

9-NGUYỄN THANH PHONG, 23-04-1974, Saigon, nam, độc thân, con.

10-NGUYỄN LÍ NIÊN, 20-10-1967, Long Xuyên, nam, còn nhỏ, con.

11-NGUYỄN LÍ QUỐC, 16-08-1979, Long Xuyên, nam, độc thân, cháu ngoại.

12-NGUYỄN QUỐC HUY, 11-02-1989, Long Xuyên, nam, còn nhỏ, cháu ngoại.

C-Relatives outside Viet Nam :

I- Closest relatives in the USA

a) Name: ~~Trần Hiệp Hưng~~ ~~Trần Hiệp Hòa~~ ~~Trần Hiệp Hòa~~

b) Relationship: Cháu

c) Address: 2329 Kathryn, SE building-444 Albuquerque New Mexico
-87, 106

2. a) Name: Trần Hiệp Hưng

Trần Hiệp Hòa;

Trần Hiệp Hòa.

b) Relationship: Cháu.

c) Address: 5-712-105 Street- Edmonton Alberta-T4229 Canada

II- Closest relatives in other foreign countries:

I) a-Name: Tôn Lập

b-Relationship: Anh ruột của mẹ

c- Address: ~~Trần Hiệp Hòa~~ ENGLAND

II) a- Name: Lương Văn Hối - Lương Duy Kiếu

b- Relationship: Anh ruột của cháu.

c- Address: ~~Trần Hiệp Hòa~~ AUSTRALIA.

- 3) a- Name: Lee-Chang-Shing.
 b- Relationship: Ban thân.
 c- Address: 309, Chenkung Village, Hoping F. street, Taipei Taiwan,
 Republic of China.

D- Complete Family listings:

- 1- Father: Nguyễn-Thành-Son, sống, Tổ 18 số 307 Ấp Hoà Phú I, Thị Trấn
 An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An giang.
 2- Mother: Phú Thị Sinh, sống, Tổ 18 số 307 Ấp Hoà Phú I, Thị Trấn
 An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An giang.
 3- Spouse:
 4- Former Spouse:
 5- Children : -Nguyễn-Thị-Thanh-Tuý, sống, Tổ 18 số 307 Ấp Hoà Phú,
 Thị Trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An giang.
 -Nguyễn-Thành-Mùng, sống, Tổ 18 số 307 Ấp Hoà Phú, Thị
 Trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An giang.
 -Nguyễn-Công-Phu, sống,
 -Nguyễn-Thành-Dũng,//.....
 -Nguyễn-Ngọc-Bep,
 -Nguyễn-Thành-Tài,
 -Nguyễn-Thành-Lộc,
 -Nguyễn-Thành-Phong,
 -Nguyễn-Ti-Quốc,
 -Nguyễn-Quốc-Huy,
 -Nguyễn-ai-Nhan,

E- Employment by US government agencies or other US organisation: Không

F- Service with G.V.N. or R.V.N.F. by you or your Spouse:

- 1-Name of person serving: Nguyễn-Thành-Son,
 2-Dates: From: Tháng 06-1954 to 30-04-1975.
 3-Last Rank: Thiếu Tá.
 4-Ministry/office/Military Unit: Bộ An ninh quốc gia (M.A.S.)
 5-Name of Supervisor/co: Thiếu Tướng Vũ Đức Nhuận,
 6-Reason for leaving: Vì là nhân viên chế độ cũ, không sống được
 dưới chế độ hiện tại.
 7-Name of American advisor: Cố vấn trực tiếp Ông Thompson ở đơn
 vị 525, sau đó Ông . chuyển đến 704 tại
 Việt nam.
 8-US training course in Việt nam: Khóa An ninh tại Trường Cày Mai
 9-US awards or certificates: Không có, vì bị mất trên ngày 30-04-
 1975

G- Training outside Viet Nam of you or your spouse:

1- Name of Student / trainee : NGUYỄN THANH SƠN .

2- School and school address: Intelligence school tại OKINAWA
Building 212.

3- Dates from: năm 1960 or 1961 (tôi không nhớ rõ ràng hơn).

4- Description of courses: khoá phản tỉnh báo (C.I) .

5- Who paid for training: chính phủ HOA KỲ .

(Note: please attach copies of diplomas or orders, if available
không có , vì bị mất trong ngày 30-04-1975, chỉ còn một vài hình
ảnh ở trường) .

-Khóa AN tại Sài Gòn- cuối năm 1973 tại trường Đại Học

Kiến Quốc gia Sài Gòn (Sài Gòn) .

H- Re education of you or your spouse:

1- Name Of person in re.education : NGUYỄN THANH SƠN.

2- Total time in reeducation : 8 năm chẵn .

3- Still in reeducation : không .

4- If released , we must have a copy of your release certificate

-Bản sao đính kèm .

I- Any additional remark :

Signature

Date: 03.11.1989

Nguyễn Thanh Sơn

Nguyễn Thanh Sơn

Đính kèm:

- 13 khai sinh
- 03 hôn thú.

Nguyễn Văn Sơn, cựu chiến sĩ
bị bắt vì không giao liên lạc
con nuôi thay vì con ruột lúc
phỏng vấn (không được cho phép
hỏi vậy).

No. _____
Date _____

zu.

n/

5

Mrs KHUC - MINH - THO
President Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

Falls church V.A

U.S.A

Xinh Thua Ba,
Tôi tên Nguyễn Thanh Sơn, sinh 12.1933 tại
Châu Đức, nguyên trước là Sĩ quan QĐVNCH, cấp
bậc Thiếu Tá, số quân 53A/100.329, đơn vị: Cục An
Ninh Quân Đội.

Sau ngày 30.04.1975, bị đưa đi học tập cải
tạo nhiều nơi ở miền Bắc trên 8 năm (từ 25.05
1975 đến 11.06.1983).

Tôi có nộp hồ sơ xin được tình củ tại Hoa
Kỳ theo chương trình H.O (loại IV #309570-VN liệt.HH.
005).

Được phỏng vấn ngày 05.03.1992, phỏng vấn
viên nghi vấn tại sao vào tôi là Phu-thủ Sinh lứa tuổi
(sinh 1936) mà còn khá năng làm con nhỏ Nguyễn
Ái Nhân (sinh 1987) và tạm tình chỉ hồ sơ xin
tình củ của gia đình tôi.

Trở về quê, hai hôm sau, tôi có mang nộp đủ
giấy tờ chứng minh và giải thích về tương lai của con
tôi là Nguyễn Ái Nhân, và tiếp đó mỗi năm tôi có làm
lên nhiều lần xin tại, cũng xét gọi: ODP/Bangkok.
Đại tá Tiến nay. Kính đính kèm bản photo hồ sơ
tình sau cùng của tôi từ ngày 01.09.1997 gửi ODP/

Angiang ngày 12.10.1998

NGUYỄN-THANH-SƠN,
Số 307, Tổ 18, Hòa Phú 1, Thủ Trấn An Khê,
Huyện Châu Thành - Tỉnh Angiang - VN.
Lời IV # 309570 - VN list: HH-005
Kính gửi:

Mrs KHUC - MINH - THO
President Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

Falls church V.A - U.S.A

Kính thưa Bà,
Tôi tên Nguyễn - Thanh - Sơn, sinh 12.1933 tại
Châu Đức, nguyên trước là Sĩ quan QĐVNCH, cấp
bậc Thiếu Tá, số quân 53A/100.329, đơn vị: Cục An
Ninh Quân Đội.

Sau ngày 30-04-1975, bị đưa đi học tập cải
tạo nhiều nơi ở miền Bắc trên 8 năm (từ 25-05.
1975 đến 11-06-1983).

Tôi có nộp hồ sơ xin được đình cử tại Hoa-
Kỳ theo chương trình H.O (lời IV # 309570 - VN list: HH-
005).

Được phỏng vấn ngày 05.03.1992, phỏng vấn
viên nghi vấn tại sao bỏ tôi là Phú - Thủ - Sinh lớn tuổi
(sinh 1936) mà còn khả năng sinh con nhỏ Nguyễn-
Ái - Nhân (sinh 1987) và tạm đình cử hồ sơ xin
đình cử của gia đình tôi.

Trở về quê, hai hôm sau, tôi có mang nộp đủ
giấy tờ chứng minh và giải thích về trường hợp của con
tôi là Nguyễn-Ái- Nhân, và tiếp đó mỗi năm tôi có làm
lên nhiều lần xin tại, cũng xét gọi ODP/Bangkok -
Phaitan Đến nay - Kính đính kèm bản photo tờ tường
trình sau cùng của tôi để ngày 01.09.1997 gửi ODP/

Bangkok, Thái Lan.

Kính thưa Bà, tôi và gia đình vì lòng nhân đạo mà sống hòa vào thân, đó là một việc mà chúng tôi không bao giờ nghĩ ra. Tôi rất khốn khổ, nhưng còn chết an tử mình đã làm một việc thiện, cứu 1 mạng người. Hơn 6 năm nay (từ 1992) tôi và gia đình rất khổ sở từ cuộc sống, bình hoạt hằng ngày đối với gia đình, bị gọi lên xuống nhiều lần, bám vấp, không làm ăn gì được dù làm miễn, con cái học hành rất khó khăn, không tiền thân hồn tử, ra làm việc không xin được, chỉ vì "gia đình nguy, ai oán", về kinh tế lại càng khó khăn hơn nữa, sống với rau cỏ, nước mắm kero quet làm chuần.

Đang lý ra, như các đồng cảm khác của tôi, tôi đã được định cư tại Hoa Kỳ từ lâu (1992) nhưng mãi đến nay tôi vẫn hy vọng, mong chờ việc tại của xét. Sống trong lo âu, tuyệt vọng, đau khổ say sưa, đó cũng là hình phạt cho tôi nếu cho rằng tôi có sự sai lầm trong việc vừa nêu trên.

Hôm nay tôi được may mắn có gặp 1 người bạn ở Mỹ về thăm quê nhà, anh ta giới thiệu về Bà và tôi, cho tôi biết địa chỉ nên với vãng viết đơn này, xin khẩn thiết thỉnh cầu Bà cũng như Hội vì lòng nhân đạo giúp đỡ, can thiệp xin tại của xét hồ sơ của tôi để được chấp thuận cho định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O, xin đây chúng tôi xin "kết io ngàn năm".

Kính xin Bà và Hội nhân nơi đây sự tha thứ

Kính biết ơn của tôi và gia đình.

Kính

halluue

Kính đính kèm:

Tổ chức tình từ ngày

01.09.97 (bản photo).

Nguyễn-thanh - Sơn

NGUYỄN THANH SƠN

Số 307, T. 18, Hoa Phú 1, Thủ Đức

An Châu, Huyện Châu Thành, An Giang VIỆT NAM.

Loi IV # 309570, VN list: H 14.005

Kính gửi:

Văn Phòng ODP, Panjabum Building 127
Sathorn Tai Road Bangkok 10120 THAILAND

Trần Trọng Kính trình,

Tôi tên NGUYỄN THANH SƠN, sinh tháng 12.1933 tại Châu Đốc An Giang Việt Nam, địa chỉ và hồ sơ nêu trên. Cấp bậc cuối cùng trong Quân đội VNCH: Thiếu tá. Thời gian cải tạo trên 8 năm (25.05.1975 đến 11.06.1983). Được phóng văn ngày 05.03.1992. Phóng văn viện nghi vấn tại sao vô tội phải thi. Sinh lớn tuổi (sinh năm 1936) mà còn khả năng sinh con nhỏ NGUYỄN ÁI NHÂN (sinh 1987) và tam đình chỉ hồ sơ xin đình cử của gia đình tôi, sau khi hỏi chúng tôi "Có phải Nguyễn Ái Nhân là con chúng tôi không?" và nghe chúng tôi đáp "Phải".

Kính xin quý văn phòng cho chúng tôi được trình bày về tường hợp Nguyễn Ái Nhân như sau:

Ngày ngày 20.02.1987, bệnh viện Huyện Châu Thành An Giang phát hiện một bé trai mới sinh trong đống, bị liếng ra ngoài vòng rào bệnh viện và người mẹ đã bỏ trốn. Bệnh viện kêu gọi từ tâm của mọi người những không ai nhận nuôi đứa bé. Nhà chúng tôi gần bệnh viện, thấy rõ hoàn cảnh thương tâm của đứa bé, nếu không ai nhận nuôi, nó sẽ chết vì sức khỏe rất kém, chúng tôi đã nhận nó đem về nuôi làm con (có giấy xác nhận của Bệnh viện). Vì thương thân phận đứa bé, muốn sau này nó không bị mặc cảm là con nuôi, chúng tôi có ý định lập khai sinh cho nó như con ruột (con chánh thức) và đã chọn tên phau ảng long yêu thương của chúng tôi đặt cho nó NGUYỄN ÁI NHÂN.

Ngày 13.02.1987, vô tội đến phòng hồ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thủ Đức An Châu, Huyện Châu Thành xin lập khai sinh cho NGUYỄN ÁI NHÂN. Sau khi nghe vô tội trình bày về lý lịch của đứa bé mà cha mẹ vô danh, bị bỏ ngoài rào bệnh viện

cháu Thành, được chúng tôi nhận làm con và muốn lấy khai sinh cho nó như con ruột (con cháu thực) có khai sinh). Sau khi có khai sinh (cùng ngày) tôi đến đồn Công An Thủ Đức để cháu xin diện hồ tước tên Nguyễn - Á - Nhân vào hồ khẩu giả định (có hồ khẩu hồ tước khai sinh ngày 13.02.1987 và hồ khẩu mới).

Thưa quý văn phòng, đó là tất cả sự thật về tình trạng khai sinh của Nguyễn - Á - Nhân. Chúng tôi đã nuôi nó từ khi lọt lòng mẹ ngày 20.01.1987 đến ngày 05.03.1992 chúng tôi được phòng văn viết hỏi rằng: "Có phải bé Nguyễn - Á - Nhân là con chúng tôi không?", thực tế nó là con chúng tôi hơn 5 năm nên chúng tôi đã trả lời từng chữ là "Phải". Còn Tổng có hiểu chúng tôi lấy khai sinh cho Nguyễn - Á - Nhân như con ruột (con cháu thực) thì đã tình bày phần tên. Chúng tôi không có giấy nào khác, vì tháng 2.1987, ngày lập khai sinh cho Nguyễn - Á - Nhân chưa có chương trình nhân tạo cho các tư nhân cháu từ Công Sản Việt Nam (H.O.).

Thưa quý văn phòng hiểu cho sự ngay thẳng của chúng tôi vì chưa có chương trình H.O. thì làm sao có sự vi phạm, hoặc có ý gian dối được. Mặc dù trước năm 1987 tôi có gọi tên không cháu thực (gọi tên cháu) đến quý văn phòng để xin định cư tại Hoa Kỳ, việc làm này chỉ hy vọng mong manh, và mãi đến năm 1989 mới có chương trình H.O.

Thưa quý văn phòng, hầu hết các tư binh cháu từ Công Sản Việt Nam (trên 3 năm cải tạo) và giả định đã được định cư tại Hoa Kỳ từ lâu, lẽ ra chúng tôi cũng được định ở Hoa Kỳ từ ngày 05.03.1992, nhưng mãi đến nay chúng tôi vẫn hy vọng, mong chờ việc tái cư xét. Đồng trọng hoàn cảnh do ăn, tuyết vọng, đau khổ, đó là một hình phạt xứng đáng cho mọi lỗi lầm nếu có của chúng tôi.

Nay kính xin quý văn phòng, đặc ân xét lại trường hợp ngay thẳng cho chúng tôi một lời thoát khỏi tình trạng bị tước hiện nay.

No _____
Date _____
Kính xin quý văn phòng nhận và tiếp long từ của
chúng tôi.

làm tại An Giang ngày 01 tháng 09 năm 1997
Đường Văn

Mallikar

Nguyễn Thanh Sơn

Đi chú:

Tất cả các giấy tờ chứng minh phần nêu trên, chúng tôi đã có gửi
đến Kèm theo các Đơn xin tại văn xê, đã gửi qua 001
Bangkok, THAILAND.

FROM Nguyễn Thanh Sơn
307, T. 18, H. Phú L. Th. Tân
Anchâu, huyện Châu Thành
Tỉnh An Giang - VN



14 g
14400

TO: M. KHUÊ MINH THO

Falls church V.A

11C1



OCT 21 1998

PARAVION



Hồ 14-005

- hiện thiếu tài còi Tao.

8 năm.

- pho vắn ngày 05-03-92

ln bác v con (vợ lớn tuổi mả
mình con - lui đố 51 tuổi)

- thiếu mả đố nh anh con v

- thiếu nh anh la h con -

xiu tại đư đố v

13/11/98

Nguyễn Thanh Sơn
cán bộ ra an ninh quân đội
IV 309570 , 1414-005

- cái Táo tên Sầu (25-05-75/11-06-83)
- khi rằm ngày 05-03-92, bị tử chôn
vì không nói rõ được con nước thay vì
con đê.

Thư ngày 15.12.98 v/v đợc cử gởi đi
khiến mai.

USARPAC
INTELLIGENCE SCHOOL



OKINAWA

Tên và họ: NGUYỄN-THANH-SON
 Tục danh: Viet-Nam
 Quốc-tích: Việt-Nam
 Ngày sinh: 1933
 Nơi sinh: Châu-Độc
 Địa chỉ: KBC 4.003

Cấp tại Saigon
 Ngày 15 tháng 7 năm 1966
 Ký-qua thành ủy-nhiệm



CÁC QUAN 1 HIA

	HẠNG XE ĐẠNG NHẬP LẠI 120.674	HOẠT CỎ HỮU LỰC	PHỤ HỮU HỮU LỰC ĐƠN
A	XE MÁY DẦU XE MÁY DẦU CỎ GẮN XE BỀN XUCH-LÔ XÂY XE BA BÀNH GẮN MÁY Hàng vận chuyển hàng khối và hàng rời	Saigon, ngày 19.11.65 Ký-qua thành ủy-nhiệm	
B	XE DU-LỊCH (TRỌNG-TẦM DƯỚI 3.500)	Saigon, ngày 19.11.65 Ký-qua thành ủy-nhiệm	
C	XE TRỌNG-TẦM TỪ 3.500 TRỞ LÊN	Saigon, ngày 19.11.65 Ký-qua thành ủy-nhiệm	
D	XE VẬN-TẢI CÔNG-CỘNG PHẠM-KHOẢNG - HẠNG 3000 TRỞ LÊN	Saigon, ngày 17.7.66 Ký-qua thành ủy-nhiệm	

KÌ THU HỒI BẰNG LÁI		CHỮ KÝ và con dấu
Từ		Saigon, ngày
Đến		
Từ		Saigon, ngày
Đến		
Từ		Saigon, ngày
Đến		
Từ		Saigon, ngày
Đến		
Từ		Saigon, ngày
Đến		

Phó-Bản



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ GIAO-THÔNG
CÔNG-CHÍNH

SỞ KIỂM SOÁT XE TỰ ĐỘNG

BẰNG LÁI XE

TỰ - ĐỘNG

Số: 120.674

Hà Nguyễn Thanh Sơn
367, Hố, Hố Hòa Phú, T.T.
An Châu, H. Châu Thành
Tỉnh An Giang.

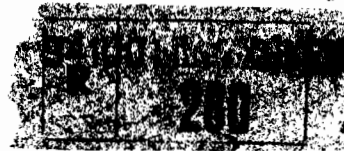
T458.17.800

FEB 21 1990



Mrs Khuc-minh-Tho
P.O BOX 5435 Arlington
V.A 2205-0635

U.S.A



21